

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HSST

Ngày: 22/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Hiền

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Yến là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (V), sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp MĐ, xã MT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Nguyễn Trọng T1, sinh năm 1960 (đã chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1964; Vợ: Châu Thị Mộng T2, sinh năm 1990; Con: Có một người con sinh năm 2016; Tiền sự: Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 06/12/2016 của Công an xã Mỹ Thành, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Quyết định số 11/QĐ-XPHC ngày 25/4/2017 của Công an xã Mỹ Thành, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 11/7/2017 của UBND xã Mỹ Thành, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời hạn 06 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 09/11/2018, tạm giam từ ngày 12/11/2018 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Võ Văn G, sinh năm 1971. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre

Người làm chứng: Phan Văn N, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp BT, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, bị cáo Nguyễn Minh T trên đường đi uống thuốc Methanol về nhà ở xã Mỹ Thành, thành phố Bến Tre, khi đi ngang qua nhà của anh Võ Văn G ở số 182, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, bị cáo T nhìn thấy nhà của anh G không có cổng rào, cửa chính nhà mở và không có người trông coi nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh G tìm tài sản để lấy trộm. Để thực hiện ý định, T lén lút đột nhập vào nhà anh G, đến bàn thờ lấy 01 bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng và 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng đang để trên bàn thờ rồi đi vào trong phòng ngủ lấy cái mền màu đỏ quần bộ lư và hai chân đèn lại ôm tẩu thoát ra ngoài. Khi Tvừa đem số tài sản vừa lấy trộm được của anh G đi ra đến đầu đường thì bị người dân phát hiện truy hô đuổi theo bắt giữ và thu giữ tang vật giao cho Công an xã Bình Phú. Sau đó, T bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và quyết định truy nã bị can đối với T. Đến ngày 09/11/2018, T ra đầu thú.

Vật chứng thu giữ: 02 chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm; 01 bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm; 01 cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ của T số tiền 1.000.000 đồng.

Theo các Bảng kết luận định giá trị tài sản số 401/KL-HĐĐG ngày 09/5/2018 và số 784/KL-HĐĐG ngày 24/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận: 02 chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm, trị giá tài sản ngày 15/4/2018 là 800.000 đồng; 01 bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm, trị giá tài sản ngày 15/4/2018 là 2.200.000 đồng; 01 cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m, trị giá tài sản ngày 15/4/2018 là 20.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 05/KSĐT-KT ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại G 02 chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm; 01 bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm; 01 cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m và ghi nhận

bị hại G không yêu cầu gì thêm; Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo T 1.000.000 đồng;

Bị cáo T khai nhận vào khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, trên đường đi uống thuốc Methanol về, đi ngang qua nhà của anh Võ Văn G ở số 182, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, nhìn thấy cửa mở nhưng không có người trông coi nên bị cáo lén vào để lấy tài sản của anh G. Tài sản bị cáo lấy được của anh G là 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng đồng, 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng. Khi bị cáo chạy ra khỏi nhà thì bị người dân xung quanh nhà anh G phát hiện bắt giữ. Bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh G do Hội đồng định giá thành phố Bến Tre xác định và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với bản ảnh xác định hiện trạng, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ mục đích tư lợi bất chính, vào khoảng 13 giờ ngày 15/4/2018, bị cáo T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại G 02 chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm; 01 bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm; 01 cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m, tổng giá trị tài sản là 3.020.000 đồng.

[3] Bị cáo T là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của anh G để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân, bị cáo T có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo T có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng, bị cáo T không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo T là “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị hại G 02 chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm; 01 bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm; 01 cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho bị cáo T 1.000.000 đồng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng đồng, 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng đồng, 01 cái mền màu đỏ trắng và không yêu cầu gì khác nên ghi nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo T không có nghề nghiệp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo T.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo T phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2018

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã giao trả cho anh Võ Văn G hai chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm;

một bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm; một cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m.

Ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Bến Tre đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh T 1.000.000 (Một triệu) đồng.

3. Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại anh Võ Văn G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt gồm hai chân đèn bằng kim loại, màu vàng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm; một bộ lư bằng kim loại, màu vàng đồng, cao 50cm; một cái mền màu đỏ trắng, kích thước 1,2 x 2m và không yêu cầu gì thêm.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã MT, TP BT (1b);
- Bị cáo, bị hại (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hưng

Nguyễn Thị Hiền

Ngô Văn Trình